**ÔN TẬP**

--Giờ

**Cách hỏi giờ**

Khi những người tham gia hội thoại đã thân thiết, bạn có thể hỏi: "What time is it?" hoặc "What is the time?"

Trong tình huống cần lịch sự hơn, bạn có thể dùng: "Could you tell me the time, please?"

Ngoài ra, để hỏi giờ của một sự kiện, diễn biến, bạn có thể áp dụng mẫu câu theo công thức: "What time/When + do/does + S + V + ....?" (do/does có thể cần thay đổi thành did trong thì quá khứ).

***Ví dụ:***

What time does your father come here?

When do you go to school?

**Cách trả lời giờ trong tiếng Anh**

Cách nói giờ đúng: Số giờ + o’clock. Ví dụ: 7:00 – seven o’clock.

Cách nói giờ hơn: Số phút + past + Số giờ. Ví dụ: 4:08 – eight past four.

Cách nói giờ kém: Số phút + to + Số giờ. Ví dụ: 9:55 – five to ten.

Ngoài cách nói trên, bạn có thể nói giờ lẻ theo cách: Số giờ + Số phút. Ví dụ: 8:20 - eight twenty; 17:40 - seventeen forty.

Lưu ý, với số phút <10, bạn hãy nhớ đọc cả số 0. Ví dụ: 10:03 – ten oh three.

Cách nói giờ đặc biệt:

Giờ rưỡi: Half past + số giờ (Ví dụ: 12:30 – half past twelve)

Giờ hơn/kém 15 phút: A quarter past/to + số giờ. Ví dụ: 11:15 – a quarter past eleven; 5:45 – a quarter to six.

Bạn có thể sử dụng a.m với thời gian trong khoảng 0 giờ đến 12 giờ trưa và p.m với thời gian trong khoảng sau 12 giờ trưa đến 0 giờ. Ngoài ra, để phân biệt 12 giờ đúng buổi trưa và 12 đúng giờ buổi đêm, bạn có thể dùng midnoon hoặc midnight.

Đồng thời, để trả lời những câu hỏi về thời gian, bạn có thể sử dụng kết hợp thời gian định nói cùng các mẫu câu tổng quát sau:

Table

Description automatically generated

--